

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 359/2024/HN-ST

Ngày: 15/08/2024

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

+ Ông Nguyễn Văn Vẹn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-HN ngày 05 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn B – sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp HB, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị H – sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp HB, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Ông B có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Võ Văn B trình bày: ông và bà H sống chung năm 1992 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, sống không có hạnh phúc. Ông và bà H ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Thúy O, sinh ngày 07/8/1996 và Võ Thị Ngọc D, sinh ngày 22/7/2005. Hiện nay Thúy O và Ngọc D đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn bà Phạm Thị H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Võ Văn B và bà Phạm Thị H sống chung năm 1992 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB năm 1993 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay ông B yêu cầu ly hôn với bà H và bị đơn bà H hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Phạm Thị H mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H. Nguyên nhân ly hôn ông B trình bày là trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và sống không hạnh phúc. Bà H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của ông B, chứng tỏ bà không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng và xây dựng hạnh phúc gia đình với ông B. Trong thời gian ly thân từ năm 2019 đến nay, ông B bà H không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên ông B yêu cầu ly hôn với bà H là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Thúy O, sinh ngày 07/8/1996 và Võ Thị Ngọc D, sinh ngày 22/7/2005. Hiện nay Thúy O và Ngọc D đã trưởng thành, ông B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: ông B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn B.

- Về tình cảm: Ông Võ Văn B được ly hôn với bà Phạm Thị H.

- Về con chung: có hai con chung tên có 02 con chung tên Võ Thị Thúy O, sinh ngày 07/8/1996 và Võ Thị Ngọc D, sinh ngày 22/7/2005 đã trưởng thành.

- Về án phí: Ông Võ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007677 ngày 19/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên ông đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã HT;
- Nông sãi;
- Lầu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên